

Số: /KH-PCTT

Xuân Quang 2, ngày 10 tháng 12 năm 2014

KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI – TÌM KIẾM CỨU NẠN
NĂM 2014

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai xảy ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của năm 2014-2015, BCH PCTT và TKCN xã xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ thiên tai năm 2014-2015 như sau:

A. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

- Nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kiến thức về phòng tránh thiên tai và tác động của các loại hình thiên tai như mưa, bão, lũ lụt, lốc xoáy, hạn hán... làm ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, tài sản, đời sống và sản xuất của người dân trong xã.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, tránh thiên tai theo quy định của pháp luật.

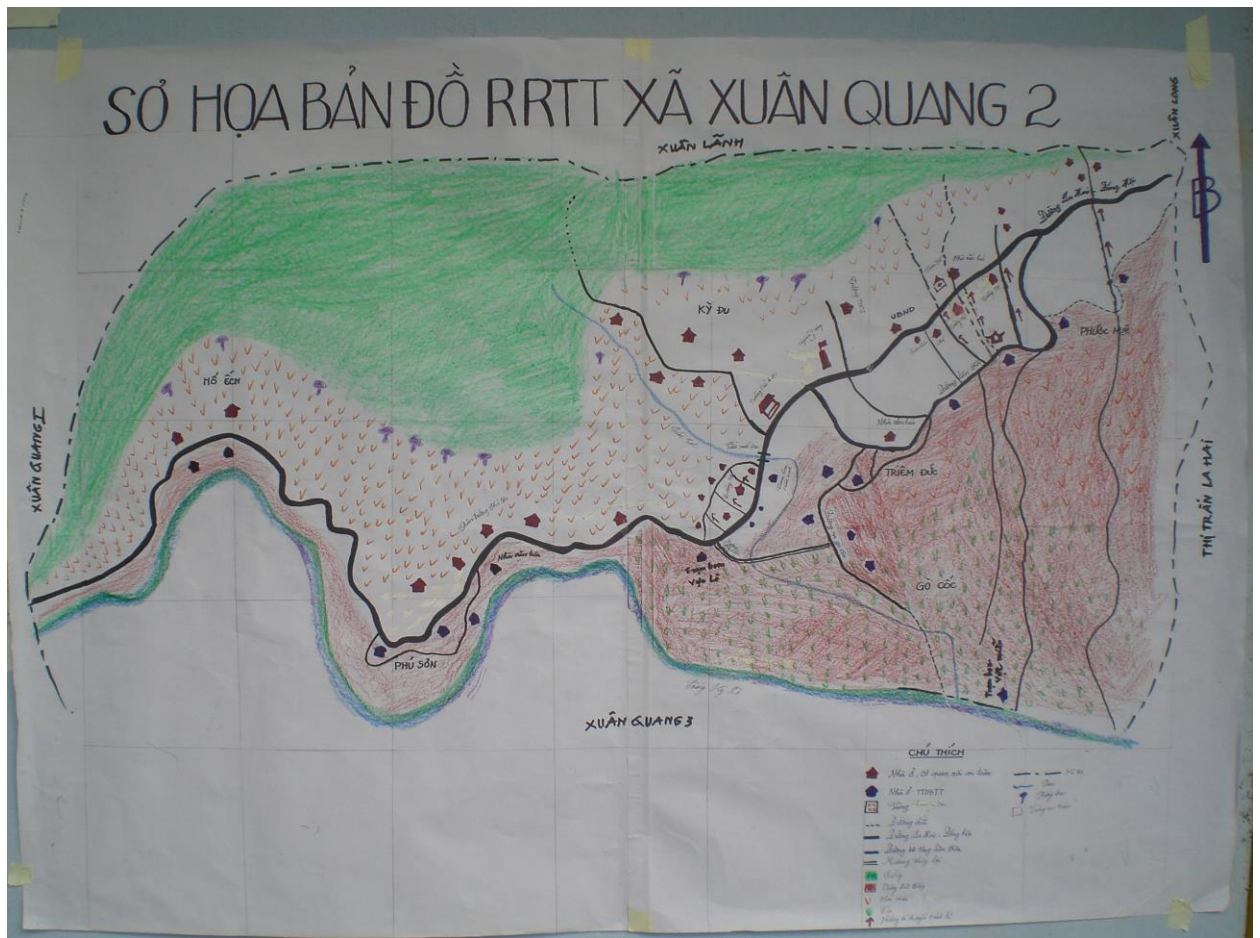
- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu rủi ro thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, đồng thời khắc phục kịp thời, có hiệu quả các thiệt hại sau thiên tai.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ) đến từng thôn, xóm và hộ gia đình.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” phát huy ý thức tự giác, chủ động trong phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu giảm nhẹ rủi ro của cộng đồng trên địa bàn xã.

- Cung cấp thông tin việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội tại địa phương.



B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

I. Khái quát về tình hình chung trên địa bàn xã:

Xã Xuân Quang 2 là một xã miền núi thuộc huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên có địa hình không bằng phẳng chia cắt bởi sông suối, mang những đặc điểm chung của khí hậu thủy văn nhiệt đới gió mùa thuộc vùng khí hậu thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, hàng năm chia làm 02 mùa rõ rệt. Mùa nắng từ tháng 1 đến tháng 8, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12. Mùa nắng chịu ảnh hưởng của gió Nam (tức gió Lào) và gió Nồm, mùa mưa chịu ảnh hưởng gió Đông Bắc. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 27⁰C, độ ẩm trung bình khoảng 80%, lượng mưa trung bình trong năm 3,7mm.

1. Đặc điểm địa lý:

1.1. Ranh giới hành chính như sau:

- Bắc giáp: Xã Xuân Lãnh
- Nam giáp: Xã Xuân Quang 3.
- Đông giáp: Tiếp giáp với thị trấn La Hai.
- Tây giáp: xã Xuân Quang 1.

1.2. Địa hình:

Xã Xuân Quang 2 mang đặc điểm chung của địa hình đồi núi thấp, dân cư phân bố không đồng đều, do phong tục tập quán sống và sản xuất chủ yếu ven sông Kỳ Lộ đó là nguồn nước chính để sử dụng vào mục đích sản xuất.

Với địa hình như vậy nên khi thiên tai diễn biến bất thường đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất của nhân dân

1.3 Khí hậu:

Xã Xuân Quang 2, huyện Đông Xuân nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, được phân chia thành 2 mùa rõ rệt, mùa nắng từ tháng 1-8, mùa mưa từ tháng 9-12. Nhiệt độ bình quân trong năm 27°C. Tháng nắng nóng nhất tập trung vào tháng 6-7 với nhiệt độ trung bình là 38 độ C. Tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 12 nhiệt độ khoảng 19-20 độC. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 854,1mm - 1.125,9mm. Gió chủ đạo theo hướng Tây Nam vào mùa khô, Đông Bắc vào mùa mưa.

1.4. Thủy văn:

- Nguồn nước mặt:

Nhìn chung về đặc điểm thủy văn của xã phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước của sông Kỳ Lộ. Chưa được đầu tư xây dựng các hệ thống cấp nước tập trung lớn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất nên dẫn đến tình trạng thiếu nước vào mùa khô.

- Nguồn nước ngầm:

Đặc điểm nguồn nước ngầm trong xã là mực nước khá sâu, giá thành khai thác cao, nên chưa khai thác được nhiều.

1.5. Ngập lụt:

Mùa mưa bão, lũ lụt thường diễn ra từ tháng 9 đến tháng 12, mức độ ngập lụt cao (đỉnh lũ cao nhất là trận lũ lịch sử năm 2009 ngập nhà cao 5m).

2. Tình hình dân số:

2.1 Tình hình dân số:

Dân số	Toàn xã		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	1.254		
Số khẩu	4.332	2.215	2.117
Số hộ nghèo	634		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	2.850	1.486	1.369
Đối tượng dễ bị tổn thương	221	92	124
Người cao tuổi	87	38	49
Trẻ em	102	55	47
Người khuyết tật	8	4	4
PN có thai và nuôi con nhỏ <12th	18		18
Người bị bệnh hiểm nghèo	6		6

2.2 Phân bố dân cư:

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
					Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ mang thai	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Triêm Đức	617	2185	282	38	49	3	6	1
2	Phước Huệ	346	1130	163	29	33	2	4	2
3	Phú Sơn	197	691	113	14	15	2	3	2
4	Kỳ Đu	97	326	76	8	5	1	5	1
Tổng		1254	4332	634	87	102	8	18	6

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
1	Tổng diện tích đất tự nhiên	5.061	
2	Đất thổ cư	176,9	XD nhà Ở
3	Đất nông nghiệp + Đất lúa + Sắn + Mía + Bắp + Đậu phụng + Đất rau màu	729,9 115,9 247 322 25 12 8	- Đất trồng lúa: 1 vụ - 2 vụ
4	Đất rừng	3.154	Đất rừng trồng và rừng tự nhiên
5	Đất khác	1000	đất bãi bồi ven sông

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thu nhập bình quân đầu người khoảng: 12 triệu đồng/năm.

Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa phương (GDP):

- Thương mại - dịch vụ: 8-10%
- Công nghiệp - xây dựng: 6-7%
- Nông - Lâm : 90 %

Toàn xã có 2.850 người trong độ tuổi lao động, trong đó: 1.486 nam 1.369 nữ. Kết cấu hạ tầng tương đối thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Lao động của xã tham gia chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

Bảng 4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình
1	Sản xuất nông nghiệp	729,9ha	93% (757 hộ)	
2	Công nghiệp – xây dựng		2,2 % (28 hộ)	
3	Sản xuất Tiểu thủ công nghiệp		0.9 % (12 hộ)	
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương		1,6 % (21 hộ)	
5	Dịch vụ		1,4 % (18 hộ)	
6	Nghề khác		0,6 % (8 hộ)	

5. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm XD/sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng)
1	Điện dân dụng		100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia.	
2	Đường giao thông		70% tuyến đường được cứng hóa.các tuyến đường liên thôn xóm được bê tông hóa	
3	Trường học các cấp			
	Cấp Tiểu học		16 lớp, 271 học sinh (trong đó có 136 nữ)	Trường xây 2 tầng
	Cấp THCS		10 lớp, 242 học sinh (trong đó có 112 nữ)	Trường xây 2 tầng
4	Mẫu giáo		06 lớp, 88 trẻ (trong đó có 38 nữ)	Nhà cấp 4
5	Trạm y tế		Đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2013
6	Trụ sở UBND		22 phòng làm việc	Nhà cấp 2
	Nhà văn hóa thôn		Có 04 đều có trụ sở sinh hoạt văn hóa	
7	Hệ thống nước sạch		87 % hộ sử dụng	

6. Nhà ở:

TT	Thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà tạm bợ
----	------	-------	-------------	-----------------	------------

1	Triêm Đức	617	180	362	75
2	Phước Huệ	346	68	226	52
3	Phú Sơn	197	56	93	48
4	Kỳ Đu	97	22	59	16
	Tổng	1254	326	740	191

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

Thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm nước công cộng	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Triêm Đức	617	493		01		462	120	35
Phước Huệ	346	207				276	50	20
Phú Sơn	197	98		01		98	70	29
Kỳ Đu	97	16	01			43	20	14
Tổng	1.254	814	01	02		879	260	98

8. Y tế (Những dịch bệnh liên quan đến thiên tai thường gặp ở địa phương):

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng					
	Trẻ em	Nữ	nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	Không			4		
Viêm đường hô hấp	112	62	50	26	3	0
Tiêu chảy	12	6	6	3	1	0

II. Tổng hợp phân tích tình hình:

1. Tình hình thiên tai:

- Tình hình thiên tai trong thời gian qua diễn biến ngày càng phức tạp, theo người dân các loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn xã ảnh hưởng tính mạng, tài sản, cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, đến mùa màng, cây trồng vật nuôi cụ thể:

- + Ảnh hưởng của Bão cây đổ ngã, nhà sập, tóc mái, hoa màu đổ ngã.
- + Ảnh hưởng của Mưa, lũ: nước dâng cao gây ngập nhà cửa, đất sản xuất, hoa màu....
- + Ảnh hưởng của lũ quét: sập trôi nhà, sạt lở bồi lấp đất sản xuất, gây thiệt hại đến người và gia súc và các công trình hạ tầng kinh tế.
- + Ảnh hưởng của sấm sét làm chết người và hư hại tài sản của nhân dân.

+ Ảnh hưởng nắng nóng - hạn hán gây cháy rừng, thiếu nước trong sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân, kèm theo các loại dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân.

Bảng Lịch sử thiên tai:

Năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại? (An toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh, vệ sinh môi trường)	Tại sao bị thiệt hại? (Nguyên nhân về vật chất, tổ chức xã hội, nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ...)	Đã làm gì để phòng, chống thiên tai? (Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tu bổ hệ thống công trình phòng chống thiên tai, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng...)
2001	Bão lũ	Sức gió mạnh, tốc độ nhanh, bất ngờ	2 người chết, 40 nhà sập, 90% nhà tốc mái, tài sản ước, hỏng 80%, gia súc chết 10%, gia cầm chết 90%. 2001 Lúa một vụ hư toàn bộ, sản mía thiệt hại 50%, đất sạt lở 50%, đường xá hư 30%, đường dây điện hư 80%, công trình thủy lợi thiệt hại 70%. Môi trường ô nhiễm (không khí, đất, nước), sốt, dịch đau mắt,	- Phá rừng. - Nhà chưa kiên cố. - Nhà ở còn ở vùng trũng thấp. - Thiếu thông tin. - Chủ quan - Ứng cứu chưa kịp thời.	- Tự chèn chống nhà cửa. - Đoàn kết giúp nhau trong thiên tai. - Đoàn thể, thanh niên xung kích giúp bà con khắc phục hậu quả. - Nhà nước hỗ trợ lương thực, hỗ trợ tiền xây dựng nhà.
2007	Sét đánh	Bất ngờ, nguy hiểm	Chết 01 người		
2009	Lũ quét	Gió lớn, lũ tốc độ mạnh, nhanh bất ngờ	- Chết 18 người. - Gia súc chết 50% - Gia cầm chết 50% - Trên 50 nhà sập, tốc mái 10%. - Lúa một vụ thiệt hại 10%. - Hoa màu thiệt hại 50%	- Phá rừng - Mưa lớn - Nhà chưa kiên cố. Nhà ở không tập trung, ở vùng trũng nhiều, ở gần ven sông	- Tự chèn chống nhà cửa. - - Đoàn kết giúp nhau trong thiên tai. - Đoàn thể, thanh niên xung kích giúp bà con khắc phục hậu quả.

			<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường ô nhiễm (không khí, đất, nước), sốt, dịch đau mắt. - Thiếu lương thực, thực phẩm. - Đất sản xuất bị sạt lở và bồi cát 30%. - Đường xá hư 40%, đường dây điện hư 80%, công trình thủy lợi thiệt hại 100%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng người dân còn chủ quan - Chặt phá rừng ở dọc bờ sông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ lương thực, hỗ trợ tiền xây dựng nhà, di dời vào vùng cao.
2014	Bão	Tương đối	<ul style="list-style-type: none"> - 03 nhà sập. - 5 % nhà tốc mái. - Lúa thiệt hại 30% - Hoa màu thiệt hại 30% - Điện hư 3% 	- Nhà tạm bợ	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân nắm bắt thông tin nhanh - tự chèn chống nhà cửa. - Tự khắc phục sau bão
2014	Hạn hán	Kéo dài	<ul style="list-style-type: none"> - Đất bỏ hoang, không xuống giống và xuống giống bị chết. - Nhân dân thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng 		<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp tiết kiệm nước. - Nhà nước hỗ trợ nạo vét, đào giếng mới. - Hỗ trợ giống cây trồng.

2. Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp:

Các loại hình thiên tai trên thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã đã gây thiệt hại lớn đến đời sống, sản xuất, tính mạng, tài sản của nhân dân và các cơ sở hạ tầng của địa phương.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

1. Thiệt hại về tính mạng,tài sản,gia súc,gia cầm người dân.
2. Thiệt hại về mùa màng,giảm năng suất lúa,các loại cây trồng.
3. Dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe người dân
4. Thiệt hại về cơ sở hạ tầng,công trình công cộng.

3: Thiệt hại về tính mạng người dân.

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của mưa bão lũ, lốc xoáy, hạn hán nắng nóng gây thiệt hại đến con người, tài sản, nhà ở, mùa màng, cơ sở hạ tầng... trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

4. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Kết quả các giải pháp phòng, chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về vấn đề làm ngay: Năm 2014 vận động nhân dân chằng chống lại nhà cửa, ưu tiên cho các công trình mang tính chất cấp bách để phòng chống thiên tai như: kê, nơi tránh bão, lũ, chuyển đổi cây trồng vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu .

Năm 2015 tiếp tục thực hiện các hoạt động: Tiếp tục nâng cấp nhà cửa, xây dựng nhà kiên cố xây dựng các tuyến đê, đường tránh, nạo vét các tuyến kênh mương nội đồng, vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch .

Bảng 4: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

STT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến
1	Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho tất cả các lực lượng cứu hộ cứu nạn từ xã đến các thôn.	- Ban chỉ huy phòng chống TT&TKCN cấp xã và thôn -Đội phòng ngừa, ứng phó thiên tai	- Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng ngừa ứng phó thiên tai cho Ban chỉ huy phòng chống TT&TKCN, các tổ cứu trợ, tổ xung kích, tổ y tế, tổ vệ sinh môi trường, tổ thông tin, 04 thôn và các tổ tự quản.	Tháng 7 hằng năm	- Ngân sách Nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
		- Tổ cứu trợ, tổ xung kích, tổ y tế, vệ sinh môi trường, tổ thông tin. - 4/4 thôn	- Tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai sát điều kiện thực tế của địa phương.	Tháng 8 hằng năm	- Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ

		- Các tổ tự quản trong toàn thôn.			
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.	Toàn thể nhân dân trong thôn	4	Tổ chức các lớp hướng dẫn nhân dân kỹ năng, cách thức phòng ngừa, ứng phó, tự sơ cấp cứu; tham gia phối hợp cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra.	Tháng 9 hằng năm	- Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Tuyên truyền trực tiếp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai thông qua các cuộc họp dân tại các thôn	Tháng 9 hằng năm	- Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Tuyên truyền thông qua phương tiện phát tin của xã.	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ

	<p>Tăng cường, hỗ trợ đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai từ xã đến các thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy phòng chống thiên tai xã. - Đội phòng ngừa, ứng phó thiên tai xã. - Tổ cứu trợ, tổ xung kích, tổ y tế, vệ sinh môi trường, tổ thông tin. - các thôn - Các tổ tự quản trong xã . 	<p>Tổ chức hỗ trợ, cung cấp dụng cụ, phương tiện, trang bị cho công tác ứng phó thiên tai như:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Áo phao -Phao cứu sinh -Bộ đàm liên lạc -Đèn pin - Áo mưa - Dây thừng - Xuồng (ghe) - Cuốc - Xẻng - Xà beng - Rựa - Cưa máy - Máy phát điện - Thiết bị phát tin lưu động - Nhà bạt, lều, trại dã chiến 	<p>Làm ngay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
	<p>Bổ sung các hệ thống điện chiếu sáng công cộng.</p>	<p>Các đường liên xóm ở các thôn.</p>	<p>Cán bộ địa chính kiểm tra, thống kê, xây dựng kế hoạch thực hiện lắp đặt bổ sung hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại thôn.</p>	<p>Làm ngay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước
	<p>Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đầy đủ.</p>	<p>Cán bộ và nhân dân trong xã.</p>	<p>Tăng cường công tác khám chữa bệnh, cấp phát thuốc tại trạm y tế , và các điểm lưu động</p>	<p>Làm ngay</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Ngân sách nhà nước
			<p>Tổ y tế tăng cường</p>	<p>Làm ngay</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Ngân

			công tác kiểm tra tình hình dịch bệnh, nước sạch và vệ sinh môi trường tại các thôn.		sách nhà nước -Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Khuyến khích người dân trồng và sử dụng cây thuốc nam	Làm ngay	Kinh phí tự túc
			Tổ chức các lớp tập huấn về chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường	Làm ngay	-Ngân sách nhà nước -Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống bệnh dịch.	Làm ngay	-Ngân sách nhà nước -Kêu gọi dự án hỗ trợ
2	Khẩn trương thực hiện kế hoạch quy hoạch di dời	Các hộ dân sống ở các vùng có nguy cơ ngập sâu ngập lâu Triêm Đức, Phước Huệ, Phú Sơn	Cán bộ địa chính phối hợp phòng tài nguyên môi trường, trung tâm quỹ đất đi khảo sát, lập danh sách đề nghị cấp trên thực hiện di dời các hộ dân có nguy cơ cao riu ro thiên tai cao.	Làm ngay	-Ngân sách nhà nước

			Xây kè Ven sông kỳ lộ		-Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Cải tạo, trồng bổ sung các loại cây xanh có khả năng chống sạt lở, xói mòn. các vị trí đầu nguồn		-Ngân sách nhà nước
	Khẩn trương nạo vét, tu bổ các rãnh thoát nước hai bên đường La Hai-Đồng Hội.	Rãnh thoát nước đường La Hai- Đồng Hội	Cán bộ địa chính phối hợp các thôn khảo sát, kiểm tra báo cáo UBND xã chỉ đạo ngành chức năng thực hiện nạo vét, tu bổ, sửa chữa, giải tỏa các vị trí lấn chiếm rãnh thoát nước hai bên đường La Hai – Đồng Hội, tạo khơi thông dòng chảy	Làm ngay	- Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.	Cán bộ và nhân dân trong toàn xã.	Tuyên truyền trực tiếp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường sống hằng ngày thông qua các cuộc họp dân tại 04 thôn.	Làm ngay	-Ngân sách nhà nước - Kêu gọi dự án hỗ trợ
			Tuyên truyền thông qua phương tiện phát tin của xã.	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
			Vận động người dân	Làm ngay	Ngân sách

			cùng tham gia, phối hợp địa phương cùng nhau tổ chức tổng dọn vệ sinh, thu gom rác thải, tiêu độc khử trùng môi trường sau bão, lụt.		nhà nước Người dân đóng góp ngày công
	Tổ chức thu gom rác thải.	Nhân dân trong toàn xã.	UBND xã làm việc với Đội Quản lý đô thị huyện về thu gom rác thải.	Làm ngay	Ngân sách nhà nước và nhân dân.
4	Tạo thêm công việc làm cho người lao động	Nhân dân trong 4 thôn	Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức dạy nghề, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động .	Làm ngay	Ngân sách nhà nước Các tổ chức doanh nghiệp
	Hỗ trợ cho vay vốn từ các nguồn vốn vay ưu đãi.	Các hộ dân nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn trên địa 4 thôn	Kiến nghị Ban giảm nghèo xã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện đề xuất hỗ trợ nguồn vốn	Làm ngay	- Ngân hàng chính sách. - Kêu gọi dự án hỗ trợ
	Hoàn thiện hệ thống kè chống sạt lở, hệ thống kênh mương thủy lợi. - Đảm bảo giống cây trồng, kỹ	Độc sông Kỳ Lộ.	Xây kè Ven sông kỳ lộ - Cải tạo, trồng bổ sung các loại cây xanh có khả năng chống sạt lở, xói mòn. các vị trí đầu nguồn - Tu sửa và hoàn thiện hệ thống kênh mương thủy lợi thôn Triêm Đức và thôn Phước Huệ. - Cung cấp giống cây	Đầu năm 2015	Nhà nước và nhân dân cùng làm.

	thuật canh tác.		trồng phù hợp. - Tập huấn, trang bị kiến thức canh tác cho người dân. - Tăng cường công tác khuyến nông cho người dân. - Hỗ trợ người dân mua phương tiện sản xuất.		
--	------------------------	--	---	--	--

5. Những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được các loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn xã trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả do thiên tai ảnh hưởng đến sinh hoạt đời sống, sản xuất, nuôi trồng và phát triển kinh tế của nhân dân. Mưa, bão lũ nước dâng cao đã gây bồi lấp sạt lở làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng và sản lượng. Thiên tai hạn hán, nắng nóng sấm sét, lốc xoáy làm ảnh hưởng đến nhà ở, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng, tình trạng ô nhiễm môi trường sau thiên tai tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức chủ động phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, từ bên ngoài. Từ đó, người dân với kinh nghiệm thời gian qua, góp phần tích cực nâng cao nhận thức của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

4. Thông tin đánh giá về TTDBTT:

- An toàn cộng đồng:

Qua thông tin người dân trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2014, tình hình xu hướng bão, mưa lũ, lốc xoáy, hạn hán, nắng nóng, sấm sét hàng năm đều xảy ra, diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống kè ven sông Kỳ Lộ chưa được đầu tư nhiều, hệ thống điện hạ thế vào các hộ gia đình còn tạm bợ mất an toàn khi mùa mưa bão lũ đến. Trên địa bàn xã số lượng nhà tạm bợ còn nhiều dễ bị ảnh hưởng khi vào mùa mưa bão lũ, một số người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai, còn trông chờ vào sự đầu tư của Nhà Nước, chưa phát huy tốt sự chủ động chuẩn bị từ hộ gia đình, thôn, xóm.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường:

Nước sạch: Nguồn nước sản xuất và sinh hoạt địa phương chủ yếu sử dụng nước giếng, trên địa bàn xã có 2 công trình cấp nước tập trung thôn Phú Sơn và Triêm Đức. trong đó trạm nước thôn Triêm Đức chưa đảm bảo

- **Sản xuất, kinh doanh:** Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Khi ảnh hưởng bão, mưa lũ, nắng nóng, hạn hán, lốc xoáy làm giảm năng suất nông sản của người dân. Sau mưa lũ, hạn hán thường xuất hiện dịch bệnh trên người và gia súc gia cầm.

5. Thông tin đánh giá về Năng lực Phòng chống thiên tai:

Nhìn chung, với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai, biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Với sự quan tâm của các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai kế hoạch phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong thời gian qua, với ý thức của người dân và công tác vận động của chính quyền và các ban ngành đoàn thể nên người dân thường xuyên chủ động tu sửa, nâng cấp đường đê, bờ bao, chằng chống nhà cửa, Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, thiếu bền vững. Về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, kiên cố hóa đê bao, nhà tạm nhằm mục đích giảm thiểu tối đa thiệt hại do bão, lũ lụt, lốc xoáy, sấm sét gây ra.

6. Mức độ nhận thức rủi ro thiên tai của người dân:

Do địa bàn xã là vùng đồi núi thường xuyên ảnh hưởng thiên tai mưa bão, lũ lụt, lốc xoáy nên người dân cơ bản đã có nhận thức về thiên tai, chủ động phòng tránh để giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận người dân còn chủ quan, mất cảnh giác.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về rủi ro thiên tai, thảm họa và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như thông qua các tổ chức đoàn thể xã, thôn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, tránh thiên tai như bão, lốc xoáy, lũ lụt, hạn hán nắng nóng . Đồng thời tuyên truyền phổ biến các biện pháp chằng chống nhà cửa, làm nhà kiên cố, nâng cấp các đường và kè, trồng cây chống sấm sét, ... để người dân chủ động hơn trong phòng tránh rủi ro.

Thường xuyên kiện toàn, củng cố về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị nhằm phục vụ ứng phó thiên tai bão, lũ lụt theo phương châm “bốn tại chỗ” từ xã, thôn đến tận hộ gia đình. Đồng thời thường xuyên nâng cấp duy tu, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở thôn ,UBND... và các công trình công cộng khác, đảm bảo cho người dân có nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai xảy ra.

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

Đảm bảo phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản (trụ sở thôn, UBND xã, Trạm Y tế, Trường học, Khu dân cư, các Khu gò cao). Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin cảnh báo, thông tin liên lạc.

Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT-TKCN huyện trong công tác phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Kiên toàn, củng cố Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn của xã.

Chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, phương tiện cho việc phòng chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ) nhất là sỡng, phao cứu sinh, áo phao....

Tổ chức tập huấn kỹ năng phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cộng đồng.

Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai bão, lũ lụt trong cộng đồng.

Tổ chức trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai bão, lũ lụt xảy ra.

2.2. Phương án ứng phó với Thiên tai cụ thể:

*** Đối với mưa bão, lốc xoáy:**

Thông báo tình hình mưa bão, lốc xoáy đến người dân để người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão, lốc xoáy trong khu vực thường xảy ra.

Tuyên truyền nhân dân gia cố chằng chống nhà cửa để giảm thiểu thiệt hại do mưa bão gây ra, kiểm tra và xử lý kịp thời các sự cố công trình để đảm bảo phục vụ trong công tác PCTT .

Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ tài sản nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

*** Đối với lũ lụt:**

Chủ động thông báo kịp thời thường xuyên diễn biến mưa lũ. Hướng dẫn người dân các biện pháp phòng tránh rủi ro trong lũ lụt như tôn tạo nền nhà, chằng chống nhà cửa, xây dựng nhà kiên cố, xác định địa điểm di dời, tổ chức di dời dân đến nơi an trong trường hợp lũ lớn, lũ quét.

Chuẩn bị các phương tiện như xuồng (ghe), phao cứu sinh, áo phao, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn giúp người dân di dời.

Tổ chức các chốt trạm, điểm sơ cấp cứu, cứu hộ.

Vận động các tổ chức, nhà hảo tâm huy động nguồn lực cứu trợ người dân bị thiệt hại trong lũ lụt.

*** Đối với sấm sét :** tuyên truyền vận động nhân dân không ở ngoài đồng khi trời làm giông để gây sấm sét.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu cầu thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

Tổ chức lực lượng các điểm, trạm, chốt sơ cấp cứu nhằm cấp cứu kịp thời những trường hợp gặp nguy hiểm.

Huy động mọi nguồn lực, phương tiện tổ chức di dời người dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm người bị thương, hộ gia đình có người bị chết, hộ gia đình bị thiệt hại về tài sản, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe.

Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

Cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác.

Vận động các nhà hảo tâm huy động nguồn lực cứu trợ người dân bị thiệt hại trong lũ lụt.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu để ổn định đời sống người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động thiên tai.

Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, để khôi phục sản xuất.

Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai, nhất là sau mùa mưa bão, lũ lụt.

Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và các công trình công cộng khác....

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

*** Giao thông thủy lợi:**

Trước mùa mưa bão Cán bộ giao thông thủy lợi và Ban quản lý các công trình công cộng phối hợp với các thôn kiểm tra, lập kế hoạch, tổ chức sửa chữa các hạng mục hư hỏng, các phương tiện di dời dân để khi cần thiết điều động kịp thời. Đồng thời khảo sát các khu vực trọng điểm đảm bảo kế hoạch phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sau thiên tai kiểm tra đánh giá để khắc phục đảm bảo sản xuất sau thiên tai.

*** Tài chính - kế toán:**

Chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ tốt công tác ứng phó khi có thiên tai nhất là mùa bão lũ.

Ban Tài chính chuẩn bị kinh phí dự phòng để đảm bảo cung ứng nguồn hàng, tiền cứu trợ, tránh xảy ra tình trạng người dân bị đói, không có nơi cư ngụ khi có thiên tai bão lũ xảy ra.

*** Hội Chữ thập đỏ:**

Tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân cách sơ cấp cứu cần thiết để ứng phó kịp thời khi có thiên tai bão lũ. Đồng thời chuẩn bị các dụng cụ sơ cấp cứu khi có

tình huống xấu; Cửng cố đội thanh niên xung kích Chũ thập đở sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn, di dời sơ tán dân khi có yêu cầu, lập các trạm chốt sơ cấp cứu đảm bảo phục vụ người dân trong mùa bão lũ.

*** Y tế:**

Đảm bảo tốt cơ số thuốc, hóa chất và công tác cứu chữa, điều trị bệnh trong công tác ứng phó khi có tai nạn do thiên tai.

Hướng dẫn người dân vệ sinh môi trường, tránh dịch bệnh sau thiên tai.

Trạm Y tế chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc chữa bệnh và phối hợp với Chũ thập đở lập các trạm chốt sơ cấp cứu và phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

*** Các đơn vị trường học:**

Xây dựng và triển khai phương án phòng chống TT&TKCN của đơn vị.

Báo cáo kịp thời về BCH PCTT&TKCN xã khi thiên tai xảy ra.

*** Công an và Quân sự:**

Chuẩn bị lực lượng phối hợp chặt chẽ trong công tác tìm kiếm cứu nạn. Đồng thời kết hợp với các thôn khi có tình huống xấu xảy ra để ứng phó kịp thời nhất là trong mùa mưa, bão lũ.

Quân sự phải có kế hoạch cụ thể và phân công lực lượng dân quân thường trực, dân quân tự vệ trong việc di dời, sơ tán dân và tìm kiếm cứu nạn.

Quân sự xây dựng phương án ứng cứu: Sơ tán dân ra khỏi vùng thiên tai, chuẩn bị nơi di dời sơ tán người dân.

Công an có kế hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài lực lượng cơ sở cần có lực lượng cơ động thường trực phối hợp với Quân sự sẵn sàng triển khai lực lượng khi có yêu cầu. Đồng thời Công an kết hợp chặt chẽ với Giao thông thủy lợi kiểm tra các đoạn đường ngập nước chảy siết, nơi nguy hiểm...chốt chặn không cho người các phương tiện qua lại.

Đảm bảo an ninh trật tự xã hội: có nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội và tài sản của nhân dân nơi thiên tai xảy ra và vùng dân đến sơ tán.

*** Đoàn thanh niên:**

Chuẩn bị lực lượng thanh niên xung kích để hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, sơ tán, di dời dân khi có tình huống xấu và phối hợp khắc phục hậu quả thiên tai.

*** Hội Liên hiệp Phụ nữ:**

Tuyên truyền cho các bà mẹ chăm sóc và giữ trẻ em cẩn thận trong mùa mưa, bão lũ, không được cho trẻ tắm nghịch trên sông suối để tránh tình trạng đuối nước xảy ra. và vận động dự trữ lương thực thực phẩm.

*** Hội Nông Dân :** Tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất các loại giống lúa, cây trồng phù hợp với biến đổi khí hậu và làm vệ sinh đồng ruộng chuẩn bị sản xuất cho vụ sau.

*** UBMTTQVN :** Tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tương thân tương ái giúp nhau cùng tích cực phòng chống thiên tai và giúp nhau trong lúc hoạn nạn xảy ra.

*** Địa chính - Xây dựng – Môi trường:**

Phối hợp với ngành Y tế, Thú y có kế hoạch đảm bảo không để môi trường bị ô nhiễm khi có ảnh hưởng bão và lũ lụt tránh tình trạng dịch bệnh xảy ra.

*** Văn hóa thông tin:**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến cáo nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và phòng tránh có hiệu quả trong mùa mưa, bão lũ xảy ra thông qua hệ thống loa đài.

Đài truyền thanh xã thông tin cảnh báo kịp thời tình hình mưa, bão lũ để người dân ứng phó và vận động hướng dẫn nhân dân tôn tạo nền nhà, chằng chống nhà cửa, sử dụng phương tiện đi lại đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường thông qua hệ thống thông tin của xã.

*** Trưởng các thôn :**

Chuẩn bị phương án sẵn sàng huy động các phương tiện như: xuồng (ghe), phao cứu sinh, áo phao, các loại các phương tiện sẵn có để hỗ trợ di dời, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Đồng thời báo cáo thường xuyên diễn biến tình hình về Ban Chỉ huy Phòng chống TT&TKCN xã về diễn biến ở thôn.

Vận động nhân dân gia cố lại nhà cửa chắc chắn, chặt tỉa các cây có nguy cơ gãy đổ nhất là những cây gần dây điện, gần nhà để tránh ảnh hưởng trong mùa mưa, bão, lũ gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản.

Thường xuyên kiểm tra các phương tiện đi lại, nhắc nhở người dân đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão lũ.

Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Phòng chống TT&TKCN xã.

*** Các thành viên tham gia trực PCTT:**

Trực đúng theo lịch phân công trong mùa mưa bão.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về Ban Chỉ huy phòng TT&TKCN xã theo qui định.

Kết thúc ca trực các thành viên trực phải ký biên bản bàn giao ca trực cho thành viên tiếp theo và chịu trách nhiệm báo cáo diễn biến tình hình thời tiết, mực nước trong mùa mưa bão, lũ lụt.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đồng chí báo cáo về thường trực Ban Chỉ huy phòng chống TT&TKCN xã để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Nguồn lực để thực hiện kế hoạch PCTT

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị - xã hội trong xã (lực lượng Quân sự, công an, Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Cựu Chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội nông dân...)

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng.

- Quỹ phòng, chống thiên tai.
- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các tổ chức khác.

3. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo:

Mỗi năm tổng kết rút ra được những kinh nghiệm từ những năm trước để có biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Tiếp tục tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm.

Trên đây là kế hoạch phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Xuân Quang 2 năm 2014-2015./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN huyện;
- Đảng ủy, HĐND;
- Các thành viên BCH PCTT &TKCN xã;
- Các ngành, đoàn thể;
- Các ban thôn;
- Lưu: VT.

**T/M BAN CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN**